

Số: 36/KH-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**  
**kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 139, Điều 164, khoản 1 Điều 166, Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Công bố Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (hệ thống hóa văn bản) còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật thể hiện kết quả hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023, qua đó góp phần vào công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; cập nhật kịp thời thông tin của văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Xác định nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

c) Xác định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản.

**2. Yêu cầu**

a) Tập hợp đầy đủ văn bản thuộc đối tượng hệ thống hoá và kết quả rà soát văn bản kỳ 2019 - 2023.

b) Đảm bảo đúng trình tự thực hiện hệ thống hóa theo quy định tại Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

c) Kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản thể hiện kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI HỆ THỐNG HÓA**

### **1. Đối tượng văn bản hệ thống hóa**

a) Đối tượng hệ thống hóa văn bản là văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành còn hiệu lực và văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023.

b) Các hình thức văn bản quy phạm pháp luật khác ngoài hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành trước ngày Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực tính đến hết ngày 31/12/2023 cũng thuộc đối tượng hệ thống hóa của kỳ 2019 - 2023 (Ví dụ: Chỉ thị của UBND).

### **2. Phạm vi văn bản hệ thống hóa**

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đến hết ngày 31/12/2023 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2023 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa của các cơ quan theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

## **III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

### **1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản**

a) Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã).

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 10/02/2023.

### **2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện hệ thống hóa văn bản**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

c) Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/02/2023.

### **3. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản**

a) Đơn vị chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; Phòng, ban, ngành cấp huyện; các bộ phận thuộc UBND cấp xã.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp; công chức Tư pháp - Hộ tịch.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 12//2023.

#### **4. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản**

a) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh; Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện; công chức Tư pháp - hộ tịch tham mưu UBND cấp xã công bố kết quả hệ thống hóa.

b) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất ngày 01/3/2024.

#### **5. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản**

a) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

c) Thời gian hoàn thành:

- Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản về Sở Tư pháp chậm nhất ngày 06/3/2024.

- Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh gửi báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản về Bộ Tư pháp chậm nhất ngày 10/3/2024.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản theo đúng tiến độ và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Kinh phí thực hiện hệ thống hóa văn bản thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Yêu cầu Thủ trưởng Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị thông tin về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

